

BẢNG ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ DỊCH THEO HƯỚNG DẪN TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 218/QĐ-BYT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 128/NQ-CP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂY SON ĐẾN 15/5/2022

(Kèm theo Công văn số /UBND-VX ngày /2022 của UBND huyện)

ST T	Địa phương (xã, phường, thị trấn)	Dân số		Tiêu chí 1						Tiêu chí 2				Tiêu chí 3						Mức độ lây nhiễm		Khả năng đáp ứng		Đánh giá cấp độ dịch dựa vào Mức độ lây nhiễm và khả năng đáp ứng	Điều chỉnh cấp độ dịch dựa vào chỉ số 1c tỷ lệ ca tử vong
		Tổng dân số	Số người nguy cơ cao (Từ 50 tuổi trở lên, người có bệnh nền, người suy giảm miễn dịch, PNCT)	Số ca mắc mới trong tuần (toàn bộ ca bệnh được báo cáo)	Tổng số ca phải thở ô xy từng ngày trong tuần	Số ca tử vong mới trong tuần	Chỉ số 1a (Tỷ lệ ca mắc mới)	Chỉ số 1b (Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy)	Chỉ số 1c (Tỷ lệ ca tử vong)	Số người đã tiêm đủ mũi vắc xin COVID-19	Số người nguy cơ cao đã tiêm đủ mũi vắc xin COVID-19	Chỉ số 2a (Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin COVID-19)	Chỉ số 2b (Tỷ lệ tiêm đủ mũi ở nhóm nguy cơ cao)	Tổng số bệnh nhân COVID-19 sẵn sàng quản lý, chăm sóc	Tổng số giường dành cho người bệnh COVID-19 còn trống	Tổng số giường ICU có đủ NVY T phục vụ	Chỉ số 3a (Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc)	Chỉ số 3b (Tỷ lệ giường bệnh dành cho bệnh nhân COVID-19 còn trống)	Chỉ số 3c (Tỷ lệ giường ICU)	Đánh giá mức độ lây nhiễm	Điều chỉnh mức độ lây nhiễm dựa vào chỉ số 2a và 2b	Đánh giá khả năng đáp ứng	Điều chỉnh khả năng đáp ứng dựa vào chỉ số 3c		
	Huyện Tây	121.247	35.806	3	-	-	2	-	-	97.153	34.577	80	97	8.000	188	-	660	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
1	Tây Thuận	6.701	1.885	-	-	-	-	-	-	5337	1842	80	98	500			746	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
2	Tây Giang	12.927	3.045	-	-	-	-	-	-	8438	3058	65	100	650			503	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 2	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
3	Bình Tường	9.385	2.529	-	-	-	-	-	-	7109	2461	76	97	500			533	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
4	Vĩnh An	1.377	199	-	-	-	-	-	-	1049	187	76	94	100			726	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
5	Tây Phú	8.102	2.655	-	-	-	-	-	-	6423	2393	79	90	500			617	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
6	Tây Xuân	5.836	1.551	-	-	-	-	-	-	4819	1504	83	97	500			857	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
7	Bình Nghi	14.235	3.597	-	-	-	-	-	-	10446	3328	73	93	750			527	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 2	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
8	TT. Phú Thọ	19.547	6.528	1	-	-	5	-	-	17125	6424	88	98	1.000			512	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
9	Bình Thành	9.103	2.599	1	-	-	11	-	-	7650	2597	84	100	500			549	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
10	Bình Hòa	6.969	2.301	-	-	-	-	-	-	5958	2321	85	101	500			717	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
11	Bình Tân	6.193	1.793	1	-	-	16	-	-	4861	1546	78	86	500			807	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 2	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
12	Bình Thuận	6.164	2.140	-	-	-	-	-	-	5751	2062	93	96	500			811	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
13	Tây Bình	4.488	1.597	-	-	-	-	-	-	3842	1588	86	99	500			1.114	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
14	Tây Vinh	5.669	1.954	-	-	-	-	-	-	4716	1874	83	96	500			882	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1
15	Tây An	4.551	1.433	-	-	-	-	-	-	3629	1392	80	97	500			1.099	155	22,826	Mức độ 1	Mức độ 1	năng cao	năng cao	Cấp 1	Cấp 1